|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NĐ-CP |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2014/NĐ-CP**

**ngày 27 tháng 01 năm 2014 quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn**

**và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp**

 *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

 *Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố ngày 12 tháng 6 năm 2013;*

 *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,*

 *Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

 1. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (***sau đây gọi tắt là cấp tỉnh)*** là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức, chỉ đạo công tác phòng, chống khủng bố của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

 Công an cấp tỉnh là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố cấp tỉnh; có đơn vị tham mưu, giúp việc gọi là Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố cấp tỉnh.

 2. Thành phần Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố cấp tỉnh gồm:

 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng ban;

 - Giám đốc Công an cấp tỉnh, Phó Trưởng ban ***thường trực***;

- Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối với Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố thành phố Hà Nội), Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh (đối với Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố thành phố Hồ Chí Minh), Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh (đối với Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố cấp tỉnh khác), ***Phó Trưởng ban;***

- Phó Giám đốc Công an cấp tỉnh phụ trách an ninh, Thành viên thường trực;

***- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng (nếu có), Thành viên;***

 - Giám đốc Sở Ngoại vụ (nếu có), Thành viên;

 - Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thành viên;

 - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thành viên;

 - Giám đốc Sở Y tế, Thành viên;

 - Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên;

 - ***Giám đốc Sở Công thương, Thành viên;***

***- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên;***

***- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thành viên;***

***- Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên;***

***- Trưởng Đại diện Cảng vụ hàng không (nếu có), Thành viên;***

***- Giám đốc Cảng hàng không (nếu có), Thành viên;***

***- Đài trưởng Đài kiểm soát không lưu (nếu có), Thành viên;***

***- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện tại nơi có cảng hàng không, sân bay và các công trình, trang thiết bị hàng không dân dụng, Thành viên;***

 3. Trong trường hợp cần thiết, ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*** quyết định bổ sung Giám đốc Sở, người đứng đầu ngành khác, ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là thành viên*** Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“**Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Bộ, ngành**

 1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 3 Điều 13 Luật phòng, chống khủng bố.

 2. Phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tổ chức, chỉ đạo công tác phòng, chống khủng bố.

 ***3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.***

***4. Thực hiện nhiệm vụ đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng theo quy định của*** ***Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về an ninh hàng không.***

***5. Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống khủng bố tại các mục tiêu, công trình trọng điểm có nguy cơ khủng bố thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành, trừ các công trình quốc phòng và khu quân sự do Bộ Quốc phòng quản lý, bảo vệ.***

***6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao***.”

 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“**Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố cấp tỉnh**

 1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật phòng, chống khủng bố.

 2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xử lý các vụ khủng bố xảy ra tại địa phương, trừ các vụ khủng bố thuộc trách nhiệm tham mưu chỉ đạo xử lý của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia, Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

 ***3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.***

***4. Thực hiện nhiệm vụ chỉ huy, đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng ở nơi có cảng hàng không, sân bay và các công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng theo quy định của Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về an ninh hàng không.***

***5. Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống khủng bố tại các mục tiêu, công trình trọng điểm có nguy cơ khủng bố trên địa bàn tỉnh, thành phố, trừ các công trình quốc phòng và khu quân sự do Bộ Quốc phòng quản lý, bảo vệ.***

***6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.***”

4. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“**Điều 11. Chế độ hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố**

 1. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất; quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua các cuộc họp định kỳ, đột xuất hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản. Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố có trách nhiệm ban hành và thực hiện quy chế hoạt động của mình.

 ***2. Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban, sử dụng con dấu của cơ quan đang công tác.***”

5. Sửa đổi tên Chương 4 và bổ sung Điều 13a vào sau Điều 13 như sau:

**“Chương IV. Quan hệ phối hợp và điều kiện đảm bảo của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố**

**…**

**Điều 13a. Điều kiện đảm bảo**

***1. Kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán kinh phí hàng năm theo phân cấp quản lý về ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác của các cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ thường trực tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp.***

***2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.***

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

2. Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: Văn thư, NC (3b). | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |